

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 10-6- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lý Thị Đoàn.

***Thẩm phán:*** Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Hoàng Kim Bảng.

***Ông Nguyễn Văn Minh.***

***Ông Bạch Thanh Chương.***

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 10/12/1973 tại xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn H, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tiến (đã chết) và con bà Đỗ Thị Chua, sinh năm 1949; Có vợ: Lưu Thị Q sinh năm 1980; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2019 được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Hữu Q**, sinh ngày 16/4/1985 tại xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ B, pQ K, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hữu Tiến sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Nhi sinh năm 1964; Có vợ là Phạm Thị Trang sinh năm 1987; Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2009 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2019, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Địa chỉ: 2A, Nguyễn Thị Minh Khai, pQ Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Tổng Giám đốc.

Ủy quyền cho ông Phạm Cao Thượng – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Tiết kiệm Bưu điện.

Ủy quyền lại cho: Chị Trần Thị Thu Hà – Chuyên viên PKH. (theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020). Có mặt.

+ Chị Lưu Thị Q sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn H, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:* Ông Trần Dũng Tiến – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Dũng Tiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: PQ Tân Thịnh, Tp Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu Q:* Ông Đỗ Thành Long – Luật sư Công ty Luật Hòe Thanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 27, Lô A, Khu 7,2ha Vĩnh Phúc, pQ Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Tp Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Văn D có mối quan hệ quen biết với Vi Thị Hai và Ngân Thị Đào cùng cư trú tại: xã Hiền Trung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/8/2019 D đang ở nhà tại thôn Vĩnh Ninh, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, Hà Nội thì Vi Thị Hai điện thoại cho D nói "Vào trong Ngọc Lặc đón Đào và hàng cho em với", D hiểu Hai thuê D đi đón Đào và vận chuyển ma túy cho Hai, khi về Hai sẽ trả công cho D nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu, D đồng ý. Nguyễn Văn D gọi điện rủ Đỗ Hữu Q đi cùng nhưng không nói cho Q biết mục đích đi đón Đào và vận chuyển ma túy, mà chỉ nói là đi chơi, Q đồng ý. D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-384.30 của D đến khu công nghiệp Đồng Văn thuộc huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đón Q rồi cùng nhau đi Thanh Hóa. Theo lời khai của Q thì trước khi đi D có đưa cho Q 02 viên ma túy tổng hợp và một ít ma túy đá để sử dụng. Q đã cất giấu trong túi quần đang mặc. Trên đường đi, D gọi điện cho Đào để hỏi địa điểm gặp nhau. Đào hẹn D đến khu Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Khi D và Q đến điểm hẹn, không thấy Đào nên D điều khiển xe đi tìm nhà nghỉ cách Bệnh viện khoảng 500m để thuê phòng nghỉ. Khi D và Q vừa lên phòng của nhà nghỉ thì Đào gọi điện cho D bảo đến Cổng Bệnh viện huyện Quan Hóa, Thanh Hóa để gặp nhau. Q ở lại phòng nghỉ, còn D điều khiển xe ô tô đi gặp Đào. Khi vừa tới nơi, D thấy Đào cầm theo một bao tải màu vàng (BL 272) rồi Đào mở cửa xe ô tô để bao tải xuống ghế đằng sau bên lái rồi ngồi lên ghế phụ phía trước ô tô. D điều khiển xe về nhà nghỉ nhưng đi được một đoạn thì Đào bảo D lái xe quay lại cổng Bệnh

viện Quan Hóa cho Đào xuống vì Đào có hẹn bạn. Sau khi Đào xuống xe D đi về nhà nghỉ và mang bao tải lên phòng nghỉ, lúc này Q đang nằm trên giường xem điện thoại, D ngồi dưới nền nhà ngay phía cuối giường và mở bao tải ra kiểm tra thấy bên trong có các cây thuốc bắc và một túi nilon màu đen, D mở tiếp túi nilon này ra thấy có một chiếc chăn nhỏ màu xanh kẻ sọc, bên trong chiếc chăn có một gói nilon dạng hình hộp và một gói nilon màu trắng có mùi thơm của ngựa (tức là ma túy) Q ngồi trên giường cũng ngửi thấy mùi thơm của ma túy. Sau đó Q nằm ngủ, còn D bọc lại gói nilon chứa ma túy để dưới sàn nhà cuối giường, còn bao tải có chứa thuốc bắc D mang xuống để ở xe ô tô biển kiểm soát 30E-384.30 rồi đi mua xăng, mua xong, D quay lại nhà nghỉ gọi điện báo Q thu dọn đồ đạc để đi về. Q dậy không thấy bao tải đâu mà chỉ thấy túi nilon để dưới sàn nhà, nghĩ là túi đồ của D nên xách xuống xe ngồi ở ghế sau và để túi nilon màu đen này cạnh chỗ Q ngồi. Trên đường đi D báo Q lên ghế phụ bên lái ngồi nên Q lên ghế phụ phía trước nằm ngủ và làm rơi 02 viên ma túy tổng hợp và ít ma túy đá đựng trong túi nilon ra ghế xe ô tô. Đến khu vực Cẩm Thủy - Thanh Hóa thì cả hai dừng lại để ăn cơm. Sau khi ăn xong Q lên điều khiển xe còn D ngồi ghế phụ phía trước. Khi đi đến khu vực xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Kết luận giám định số 206/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

+ *Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu Gói 1 trong hộp niêm phong số "01" có khối lượng 1000,25 gam (Một nghìn phẩy hai mươi năm gam). Chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*

+ *Các viên nén hình trụ màu hồng và xanh trong 10 gói nilon trong hộp niêm phong số "01" có tổng khối lượng 201,57 gam (Hai trăm linh một phẩy năm mươi bảy gam). 10 mẫu chất dạng các viên nén hình trụ ký hiệu M2 đến M11 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*

+ Hai viên nén hình trụ màu hồng (ký hiệu M12) và chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M13) trong phong bì niêm phong "số 02" gửi giám định có tổng khối lượng 0,26 gam (Không thấy hai mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã thu giữ toàn bộ số lượng ma túy nêu trên; 01 xe ô tô biển kiểm soát 30E-34830 nhãn hiệu huynhdai số loại Accent Blue màu sơn đen có số máy: G4LCGU613615; số khung: KMHCU4BAGU147331 xe đã sử dụng; 02 điện thoại di động và một số giấy tờ có liên quan để phục vụ cho công tác điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS –P1 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Hữu Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Đỗ Hữu Q từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 250; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; **Điều 39** Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn D tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu để tiêu hủy Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại bên trong có sim Viettel đã thu giữ Nguyễn Văn D.

Trả lại xe ô tô BKS 30E-34830 nhãn hiệu Huynhdai số loại Accent Blue màu sơn đen; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Nguyễn Văn D và chị Lưu Thị Q. Mọi quan hệ giữa chị Q và Ngân hàng sẽ được giải Q bằng một vụ kiện dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước công dân.

Trả lại cho Đỗ Hữu Q 01 điện thoại bên trong có sim Viettel, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước công dân.

Lưu giữ hồ sơ vụ án: Giấy biên nhận thẻ chấp số 13/08012019 do Ngân hàng cấp ngày 08/01/2019; Bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo D về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là Nguyễn Văn Tiến được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1987 và được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng năm 2015; bị cáo có 03 con nhỏ đang tuổi đến trường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu Q nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Q về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có 02 con nhỏ đang

tuổi đến trường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Ngày 10/8/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1.201,82 gam ma túy loại Methamphetamine, bị bắt quả tang tại khu vực xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Mục đích bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy là để hưởng lợi bất chính, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho mình và không bổ sung thêm gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Bị cáo Đỗ Hữu Q khai nhận: Ngày 10/8/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam ma túy loại Methamphetamine, bị bắt quả tang tại khu vực xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến trình bày của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại công văn số 08/2020 ngày 25/5/2020: Ngày 27/7/2016 bị cáo Nguyễn Văn D và chị Lưu Thị Q có ký kết Hợp đồng tín dụng số 148/2016/HĐTD/CNTKBD với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh tiết kiệm Bưu điện để vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán một phần tiền mua xe ô tô BKS 30E-34830 nhãn hiệu Huynhdai số loại Accent Blue màu sơn đen, tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô BKS 30E-34830, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D theo Hợp đồng thế chấp 148/2016/BĐ/ CNTKBD ngày 29/7/2017 được ký kết giữa bị cáo Nguyễn Văn D, chị Lưu Thị Q và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh tiết kiệm Bưu điện, quá trình trả nợ bị cáo Nguyễn Văn D và chị Lưu Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay xe ô tô BKS 30E-34830 đang bị thu giữ tại cơ quan điều tra, chiếc xe là tang vật liên quan trong vụ án Nguyễn Văn D Vận chuyển trái phép chất ma túy. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án trả lại xe ô tô trên cho Ngân hàng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị cáo

D và chị Q. Sau khi được trả lại xe, giữa Ngân hàng và chị Q sẽ có buổi làm việc cụ thể liên quan đến khoản nợ còn lại, giá trị chiếc xe ô tô để xem xét quyền lợi, nghĩa vụ của chị Q.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị Q trình bày: Năm 2016 chị và bị cáo Nguyễn Văn D có ký kết hợp đồng tín dụng số 148/2016/HĐTD/CNTKBD để vay tiền Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô BKS 30E-34830 nhãn hiệu Huynhdai số loại Accent Blue màu sơn đen, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D. Chiếc xe là tang vật trong vụ án. Quá trình trả nợ Ngân hàng vợ chồng tôi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Hiện nay chiếc xe đang bị cơ quan điều tra thu giữ để điều tra vụ án. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án trả lại chiếc xe để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Quan điểm của tôi đồng ý trả lại xe cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Giữa tôi và Ngân hàng sẽ có buổi làm việc cụ thể liên quan đến khoản nợ còn lại, giá trị chiếc xe, cũng như quyền lợi nghĩa vụ của tôi. Nếu phát sinh vấn đề gì thì tôi sẽ khởi kiện Ngân hàng bằng một vụ kiện dân sự khác. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho chồng tôi là bị cáo Nguyễn Văn D để chồng tôi sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,



các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Đỗ Hữu Q, Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 10/8/2019, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định vật chứng thu giữ. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Do hám lợi nên ngày 10/8/2019 Nguyễn Văn D đã đồng ý vận chuyển thuê ma túy 1.201,82 gam loại Methamphetamine cho Vi Thị Hai để lấy tiền công. D đã rủ Đỗ Hữu Q cùng đi nhưng không nói cho Q biết đi vận chuyển ma túy, Q được D đưa cho 02 viên ma túy tổng hợp và ít ma túy đá có tổng trọng lượng 0,26 gam loại Methamphetamine, Q cất giấu trong túi quần nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. D được người phụ nữ tên là Đào đưa cho một bao tải bên trong có ma túy để vận chuyển về cho Hai. Khi D và Q đi về đến địa phận xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình thì bị Cơ quan công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 206/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D ngày 10/8/2019 bên trong túi nilon màu đen đã gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1.201,82 gam loại Methamphetamine, vật chứng thu giữ của Đỗ Hữu Q ngày 10/8/2019 trong túi nilon đã gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,26 gam loại Methamphetamine.

Các Bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Hữu Q đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn D phạm tội Vận chuyển trái phép 1.201,82 gam ma túy loại Methamphetamine và Đỗ Hữu Q phạm tội Tàng trữ trái phép 0,26 gam ma túy loại Methamphetamine.

Với hành vi phạm tội và các chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố các Bị cáo: Nguyễn Văn D về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 và Đỗ Hữu Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và hành vi phạm tội của Bị cáo Đỗ Hữu Q thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của các Bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác.

Xét các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm Tàng trữ, vận chuyển, mua bán dưới mọi hình thức song bị cáo Đỗ Hữu Q vì mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo Nguyễn Văn D vì hám lời nên các bị cáo đã bất chấp coi tQ pháp luật cô ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt thật nghiêm khắc để trừng trị các Bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các Bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Đỗ Hữu Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 02 con nhỏ đang tuổi đến trường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là Nguyễn Văn Tiến được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1987 và được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng năm 2015; bị cáo có 03 con nhỏ đang tuổi đến trường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội của các Bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Hữu Q và áp dụng hình phạt cách ly Bị cáo Nguyễn Văn D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét Bị cáo Nguyễn Văn D có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án:

+ Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Xét đây là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Xét chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-34830 nhãn hiệu huynhdai số loại Accent Blue màu sơn đen là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn D đã sử dụng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên chiếc xe ô tô trên là tài sản bảo đảm cho khoản vay của bị cáo Nguyễn Văn D và chị Lưu Thị Q tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, theo Hợp đồng thế chấp 148/2016/BĐ/ CNTKBD ngày 29/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 148/2016/HĐTD/CNTKBD ký kết giữa bị cáo D, chị Q và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh tiết kiệm Bưu điện. Do bị cáo D và chị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng theo cam kết nên trả lại xe ô tô biển kiểm soát 30E-34830 trên cùng giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Quyền và nghĩa vụ của chị Lưu Thị Q liên quan đến chiếc xe ô tô do chị Q và Ngân hàng tự giải Q, nếu hai bên không tự giải Q được có thể khởi kiện bằng một kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

+ 01 điện thoại di động bên trong có sim viettell thu giữ của Nguyễn Văn D.

Xét 01 điện thoại trên bị cáo D dùng để liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động bên trong có sim viettell thu giữ của Đỗ Hữu Q.

Xét 01 điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Hữu Q nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Hữu Q số: 010136042078 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 08/10/2018, thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Hữu Q; Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D số 010139030984 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2015, thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D.

Xét đây là giấy phép lái xe và giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Hữu Q nên cần trả lại cho các bị cáo.

+ Giấy biên nhận thế chấp số 13/08012019 do Ngân hàng cấp ngày 08/01/2019; Bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Xét đây là tài liệu của vụ án nên cần lưu giữ hồ sơ vụ án.

Đối với người phụ nữ tên Vi Thị Hai và Ngân Thị Đào, bị cáo D khai Hai là người đã thuê D đi đón người và vận chuyển ma túy và Đào là người đã đưa ma túy cho D. Quá trình điều tra Hai và Đào không thừa nhận việc thuê D vận chuyển ma túy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Các Bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Hữu Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ, nhận định trên,

### **Q ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Hữu Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2019.

Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 250; Điểm s, khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn D tù chung thân. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/8/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu tiêu hủy:* Số ma túy hoàn lại sau giám định trong:

- 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn một mặt đề chữ: “Tang vật còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định vụ: Đỗ Hữu Q và Nguyễn Văn D – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 10/8/2019 tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. 969,57 g (chín trăm sáu mươi chín phẩy năm mươi bảy gam) chất dạng tinh thể màu trắng (Ký hiệu Gói M1); 10 gói nilon (ký hiệu Gói 2-1 đến Gói 2-10) bên trong mỗi gói đều chứa các viên nén hình trụ, tổng khối lượng các viên nén hình trụ là 167,57g (Một trăm sáu mươi bảy phẩy năm mươi bảy gam). Trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình. *(một số dấu mờ nhòe không rõ nét)*.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt đề chữ: “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TUÝ. Mẫu trả lại CQTC.CBGD: Đỗ Thành Công; Số nhận giám định: 206 ngày 12 tháng 8 năm 2019; số thông báo KLGD: 206 Ngày 29 tháng 11 năm 2019. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Thủy. Số: 72. Ngày 12 tháng 8 năm 2019. Tên đối tượng: Đỗ Hữu Q và Nguyễn Văn D. Tên mẫu methamphetamine. Số lượng 02 mẫu (Phong bì số 02 M12: 0,11g; M13: 0,03g)”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt đề chữ: “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TUÝ. Mẫu trả lại CQTC CBGD: Đỗ Thành Công; số nhận giám định: 206. Ngày 12/8/2019. Số thông báo KLGD: 206. Ngày 29 tháng 11 năm 2019. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Thủy. Số 72. Ngày

12 tháng 8 năm 2019. Tên đối tượng: Đỗ Hữu Q và Nguyễn Văn D. Tên mẫu methamphetamine. Số lượng 11 mẫu (M1: 23,30g; M2: 1,02g; M3: 1,07g; M4: 1,11g; M5: 1,04g; M6: 1,07g; M7: 1,02g; M8: 1,12g; M9: 1,03g; M10: 1,08g; M11: 1,02g). Trên mép dán có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

*Tịch thu sung ngân sách nhà nước:* 01 điện thoại di động bên trong có sim viettell của bị cáo Nguyễn Văn D trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt có ghi: Điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn D sinh năm 1973 trú tại: Thôn H, Bạch Hạ, Phú Xuyên, Hà Nội vào ngày 10/8/2019”. Trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra công an H Yên Thủy - T. Hoà Bình; Công an xã Lạc Thịnh – Công an huyện Yên Thủy - T. Hoà Bình.

*Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt:*

- 01 Xe ô tô gắn biển kiểm soát 30E-348.30; nhãn hiệu HYUNDAI Accent Blue màu sơn đen; Trên phần máy dập số: G4LCGU613615; trên phần khung xe dập số: KMHCU41BAGU147331. Xe cũ chày xước đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra các bộ phận chi tiết bên trong của xe.

- 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số: 7847492 biển đăng ký 30E-348.30 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-01V cấp ngày 08/01/2019.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0038 96037 mang tên Nguyễn Văn D do Công ty bảo hiểm việt Đông Đô Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 18 tháng 9 năm 2018.

*Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu Q:*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám. Điện thoại đã cũ chày xước rạn nứt và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- 01 (một) giấy phép lái xe số : 010 136 042 078 mang tên Đỗ Hữu Q do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 10 năm 2018.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Hữu Q số: 001 085 015 052 cấp ngày 23/9/2016.

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D:*

- 01 (một) giấy phép lái xe số : 010 139 030 984 mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 09 tháng 4 năm 2015.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 001 073 016 040 mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 01 tháng 12 năm 2017.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB-GNVC ngày 03/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

*Lưu giữ hồ sơ vụ án:* Giấy biên nhận thế chấp số 13/08012019 do Ngân hàng cấp ngày 08/01/2019; Bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tQ vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Hữu Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/6/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM  
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Đoàn**

